**BẢN TIN**

**Dự báo ngư trường khai thác nghề vây**

(Hạn tháng, tháng 02/2019)

**1. Vùng biển vịnh Bắc Bộ**

*- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 20o30’N – 21o00’N, kinh độ đông từ 107o30’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 20o00’N – 20o30’N, kinh độ đông từ 107o00’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 19o30’N – 20o00’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 107o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 18o30’N – 19o30’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 107o00’E.

*- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ)*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 19o30’N – 21o00’N, kinh độ đông từ 108o00’E - 108o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 19o00’N – 20o00’N, kinh độ đông từ 107o00’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 18o00’N – 19o30’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 107o30’E.

**2. Vùng biển Trung Bộ, quần đảo Hoàng Sa và giữa Biển Đông**

*- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 15o00’N – 16o30’N, kinh độ đông từ 109o00’E - 110o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 12o00’N – 14o00’N, kinh độ đông từ 109o30’E - 110o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 11o30’N – 12o00’N, kinh độ đông từ 109o00’E - 109o30’E.

*- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ)*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 16o30’N – 17o30’N, kinh độ đông từ 108o00’E - 109o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 16o30’N – 17o00’N, kinh độ đông từ 109o00’E - 110o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 15o00’N – 16o00’N, kinh độ đông từ 110o00’E - 110o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 14o00’N – 15o00’N, kinh độ đông từ 109o30’E - 110o30’E và từ 111o30’E - 112o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 12o30’N – 14o00’N, kinh độ đông từ 110o00’E - 112o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o30’N – 11o30’N, kinh độ đông từ 111o00’E - 113o30’E.

**3. Vùng biển Đông Nam Bộ và quần đảo Trường Sa**

*- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10º00’N – 11º00’N, kinh độ đông từ 108º30’E -109º00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09º30’N – 10º30’N, kinh độ đông từ 108º00’E -108º30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09º00’N – 09º30’N, kinh độ đông từ 107º30’E -108º30’E

*- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ)*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o00’N – 10o30’N, kinh độ đông từ 109o00’E - 110o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o30’N – 10o30’N, kinh độ đông từ 107o30’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o00’N – 10o00’N, kinh độ đông từ 108o30’E - 109o00’E và từ 111o00’E - 113o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o30’N – 09o00’N, kinh độ đông từ 107o30’E - 109o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 07o30’N – 08o30’N, kinh độ đông từ 110o30’E - 112o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 07o00’N – 08o30’N, kinh độ đông từ 106o00’E - 109o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 06o30’N – 07o30’N, kinh độ đông từ 105o30’E - 107o00’E.

**4. Vùng biển Tây Nam Bộ**

*- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):*

+ Không có khu vực tập trung.

*- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ)*

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o30’N – 10o00’N, kinh độ đông từ 103o00’E - 104o30’E.

***Ghi chú: Bản tin dự báo hạn tháng tiếp theo (03/2019) sẽ phát hành vào 01/03/2019.***